

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2018/DS-PT
Ngày 29 - 10 - 2018
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng
Bà Cao Thị Túy Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự lý số 92/2018/TLPT-DS ngày 11 tháng 10 năm 2018 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2018/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 96/2018/QĐ-PT ngày 16 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Bùi Văn H, sinh năm 1938; cư trú tại ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Bị đơn:*
1. Ông Huỳnh Văn L (Năm L), sinh năm 1938.
 2. Anh Huỳnh Văn B, sinh năm 1977 (có mặt).
 3. Chị Trần Lệ C, sinh năm 1979 (có mặt).

Cùng cư trú tại ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Huỳnh Văn L: Anh Huỳnh Văn B, sinh năm 1977; cư trú tại ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 05/6/2018).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Minh P, chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hùng D – Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V, tỉnh Bạc Liêu (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 07/6/2018, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Bùi Văn H là nguyên đơn;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Bùi Văn H trình bày: Nguồn gốc phần đất tranh chấp theo đo đạc thực tế có diện tích 160,2m² tọa lạc tại ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu là do vào năm 1945 chiến tranh loạn lạc, địa chủ bỏ trống đất nên ông chiếm của địa chủ Tây Ba D và sử dụng liên tục. Sau đó, ông Huỳnh Long P, ông Nguyễn Trung T và ông Huỳnh Văn D, là cán bộ áp nhiều lần đi ngang qua nhà ông có nói với ông g lấy đất của ông giao cho ông Huỳnh Văn L sử dụng. Đến khoảng năm 2015 ông L tự ý chiếm đất của ông sử dụng và sau đó giao lại cho anh Huỳnh Văn B và chị Trần Lệ C sử dụng đến nay, nên ông yêu cầu ông L, anh B và chị C giao trả phần đất trên cho ông.

Đồng bị đơn anh Huỳnh Văn B, chị Trần Lệ C và người đại diện hợp pháp của đồng bị đơn ông Huỳnh Văn L là anh Huỳnh Văn B trình bày: Nguồn gốc phần đất tranh chấp là của cha mẹ ông Huỳnh Văn L cho ông L và ông L đã sử dụng từ năm 25 tuổi và khi anh B lớn lên thì anh B cùng với ông L sử dụng cho đến nay. Ông L đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất tranh chấp từ thời tỉnh Minh Hải, sau đó cấp đổi lại tỉnh Bạc Liêu vào năm 2005 và đến năm 2012 ông L đã tặng cho anh B toàn bộ quyền sử dụng đất của ông L bao gồm cả phần đất tranh chấp, nên hiện nay đất tranh chấp do anh B đứng tên quyền sử dụng. Ông L và anh B sử dụng đất tranh chấp vào mục đích làm ụ xuống để neo đậu xuống và làm đường vận chuyển lúa trên ruộng xuống; đến khi Nhà nước dẫn nước ngọt về, thì ông L và anh B sử dụng phần đất tranh chấp để làm đường dẫn nước lên ruộng hoặc xả nước trên ruộng xuống. Việc ông L, anh B sử dụng đất tranh chấp chưa từng có ai ngăn cản, đến khoảng năm 2015 – 2016, ông H khởi kiện cho rằng gia đình ông L, anh B và chị C lấn chiếm đất của ông H nên ông L, anh B và chị C không đồng ý giao trả diện tích đất tranh chấp 160,2m² cho ông H.

Theo người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu là ông Nguyễn Hùng D trình bày: Phần đất tranh chấp giữa ông H với ông L, anh B và chị C có diện tích theo đo đạc thực tế 160,2m² thuộc thửa X, tờ bản đồ số Y; tọa lạc tại ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh B. Anh B được cấp giấy theo thủ tục tặng cho và trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh B đúng quy định pháp luật. Từ khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất tranh chấp đến nay, Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu không nhận bất kỳ văn bản hành chính nào khiếu nại việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho anh B. Khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh B là căn cứ vào bản đồ giải thửa tỷ lệ 1:5000, không có đo đạc thực tế.

Từ nội dung trên, tại bản án số 26/2018/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2018

của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn H đối với ông Huỳnh Văn L (Năm L), anh Huỳnh Văn B và chị Trần Lệ C về việc yêu cầu ông Huỳnh Văn L (Năm L), anh Huỳnh Văn B và chị Trần Lệ C giao trả diện tích 160,2m² thuộc thửa X, tờ bản đồ số Y; tọa lạc tại ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B (Số vào sổ cấp GCN: C) do Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp cho anh Huỳnh Văn B vào ngày 25 tháng 7 năm 2012. Đất có vị trí, số đo cụ thể như sau:

- Hướng Đông giáp với phần đất anh Huỳnh Văn B đang sử dụng có số đo 7,8m; 27,3m;
- Hướng Tây giáp với phần đất ông Bùi Văn H đang sử dụng có số đo 7,8m; 28,4m;
- Hướng Nam giáp với lộ B có số đo 4m;
- Hướng Bắc giáp với phần đất ông Huỳnh Văn B đang sử dụng có số đo 5m.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018 nguyên đơn ông Bùi Văn H kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm số: 26/2018/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu, buộc ông Huỳnh Văn L, anh Huỳnh Văn B và chị Trần Lệ C trả cho ông diện tích 160,2m² đất tọa lạc tại ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 26/2018/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến trình bày của các đương sự, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Bùi Văn H được làm đúng theo quy định tại Điều 272 và được gửi đến Tòa án trong thời hạn quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự,

Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

[3] Về nội dung vụ án: Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Bùi Văn H kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm số: 26/2018/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu, buộc ông Huỳnh Văn L, anh Huỳnh Văn B và chị Trần Lệ C trả cho ông diện tích 160,2m² đất tọa lạc tại ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 18 tháng 4 năm 2017, phần đất ông H khởi kiện yêu cầu ông L, anh B và chị C giao trả cho ông H thuộc thửa X, tờ bản đồ Y; tọa lạc tại ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B (Số vào sổ cấp GCN: C) do Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp cho anh Huỳnh Văn B vào ngày 25 tháng 7 năm 2012, có vị trí cụ thể như sau:

Hướng Đông giáp với phần đất anh Huỳnh Văn B đang sử dụng có số đo 7,8m; 27,3m;

Hướng Tây giáp với phần đất ông Bùi Văn H đang sử dụng có số đo 7,8m; 28,4m;

Hướng Nam giáp với lộ B có số đo 4m;

Hướng Bắc giáp với phần đất ông Huỳnh Văn B đang sử dụng có số đo 5m.

Diện tích 160,2m².

[4] Ông Bùi Văn H cho rằng diện tích đất tranh chấp nêu trên có nguồn gốc là của ông H chiếm của địa chủ vào năm 1945 và ông H đã sử dụng liên tục từ đó cho đến năm 2015 thì ông L chiếm sử dụng. Ông L, anh B và chị C không thừa nhận có chiếm đất của ông H mà xác định phần đất tranh chấp là của cha mẹ ông L cho ông L sử dụng, sau đó ông L cho anh B sử dụng. Ông H cho rằng ông Huỳnh Long P, ông Trần Trung T và ông Huỳnh Văn D biết rõ nguồn gốc và quá trình sử dụng đất đối với phần đất tranh chấp của ông H.

[5] Tại các biên bản xác minh, ông Huỳnh Long P, ông Trần Trung T, ông Huỳnh Văn D, ông Võ Văn Đ, ông Võ Văn M và bà Lê Thị B đều xác định không rõ nguồn gốc phần đất tranh chấp là của ai, nhưng gia đình ông L là người sử dụng đất tranh chấp, ông H không sử dụng phần đất tranh chấp và trước đây, ông H với ông L từng xảy ra tranh chấp, nhưng đã được địa phương hòa giải và tổ chức cắm cột đá làm ranh xong. Tại phiên tòa, ông H và anh B đều thống nhất trước đây hai bên có xảy ra việc tranh chấp ranh và đã được địa phương hòa giải, tổ chức cắm cột đá làm ranh, cột đá hiện nay vẫn còn và khi địa phương cắm cột đá làm ranh thì ông H có biết và cũng không có ý kiến phản đối, ngăn cản.

[6] Quá trình ông Huỳnh Văn L kê khai, đăng ký và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng như việc anh B tiến hành thủ tục chuyển quyền sử dụng đất từ ông L sang cho anh B đứng tên được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục theo quy định và không bị khiếu nại. Ông H không có bất kỳ chứng cứ nào chứng minh diện tích đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của ông H, nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H về việc yêu cầu ông L, anh B và chị C giao trả diện tích đất tranh chấp nêu trên cho ông H là có căn cứ.

[7] Đồng thời, ông Bùi Văn H cho rằng phần đất tranh chấp là của ông H nhưng ông H lại không thực hiện việc kê khai, đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất tranh chấp trong khi đối với các phần đất khác của ông H thì ông H lại thực hiện việc kê khai, đăng ký và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông L đã thực hiện việc kê khai đăng ký phần đất tranh chấp tại sổ mục kê vào năm 1993, sau đó được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của tỉnh Minh Hải, đến năm 2005 thì ông L tiến hành thủ tục cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của tỉnh Bạc Liêu, đến năm 2012, ông L tiến hành thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất bao gồm phần đất tranh chấp cho anh B và anh B đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[8] Tại phiên tòa phúc thẩm ông Bùi Văn H không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Bùi Văn H; có căn cứ chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 26/2018/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

[9] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[10] Án phí dân sự phúc thẩm: Do ông Bùi Văn H thuộc trường hợp là người già yếu và là người có công với cách mạng, được hưởng chế độ trợ cấp thương binh nên được miễn toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân; các Điều 163, 164, 166 Bộ luật Dân sự; Điều 203 Luật Đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 26/2018/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn H đối với ông Huỳnh Văn L (Năm L), anh Huỳnh Văn B và chị Trần Lệ C về việc yêu cầu ông Huỳnh Văn L (Năm L), anh Huỳnh Văn B và chị Trần Lệ C giao trả diện tích 160,2m² thuộc thửa X, tờ bản đồ Y; tọa lạc tại ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B (Số vào sổ cấp GCN: C) do Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp cho anh Huỳnh Văn B vào ngày 25 tháng 7 năm 2012. Đất có vị trí cụ thể như sau:

Hướng Đông giáp với phần đất anh Huỳnh Văn B đang sử dụng, số đo 7,8m; 27,3m;

Hướng Tây giáp với phần đất ông Bùi Văn H đang sử dụng, số đo 7,8m; 28,4m;

Hướng Nam giáp với lộ B, số đo 4m;

Hướng Bắc giáp với phần đất ông Huỳnh Văn B đang sử dụng, số đo 5m.

2. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, ông Bùi Văn H phải chịu 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), đã dự nộp và chi phí hết.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch và án phí dân sự phúc thẩm cho ông Bùi Văn H.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu Tổ HCTP, hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Lệ Kiều

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Túy Giang

Trương Thanh Dũng

Nguyễn Lệ Kiều

